

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22-5-2023
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn Tám

2/ Ông Trần Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy - *Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay tỉnh Tiền Giang.*

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Quốc Vương – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 5 năm 2023 Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 53/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh **Huỳnh Văn L**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: ấp LP, xã MPT, TXCL, Tiền Giang

* *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp LP, xã MPT, TXCL, Tiền Giang.

(Anh L và chị P có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 31-3-2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Huỳnh Văn L trình bày:

Anh Huỳnh Văn L và chị Nguyễn Thị P tự nguyện chung sống từ năm 2001, không có đăng ký kết hôn. Anh L và chị P chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp. Mặc dù, anh L và chị P đã nhiều lần hòa giải mong hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên anh L yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh L và chị P.

Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Công Tr, sinh ngày 18/5/2002 (đã trưởng thành) và Huỳnh Phúc T, sinh ngày 06/3/2006. Khi ly hôn, cháu Trạng đã trưởng thành và có khả năng lao động được nên không yêu cầu giải quyết; anh L yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng cháu Huỳnh Phúc T, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo bản tự khai ngày 24-4-2023 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:*

Chị Nguyễn Thị P và anh Huỳnh Văn L tự nguyện chung sống từ năm 2001, không có đăng ký kết hôn. Chị P và anh L chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp. Nay chị P thống nhất việc anh L yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh L và chị P.

Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Công Tr, sinh ngày 18/5/2002 (đã trưởng thành) và Huỳnh Phúc T, sinh ngày 06/3/2006. Khi ly hôn, cháu Trạng đã trưởng thành và có khả năng lao động được nên không yêu cầu giải quyết; chị đồng ý để anh L được chăm sóc nuôi dưỡng cháu Huỳnh Phúc T, chị P không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ quy định Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Huỳnh Văn L: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Huỳnh Văn L và chị

Nguyễn Thị P; Về nuôi con chung nhằm đảm ổn định cuộc sống cho cháu Huỳnh Phúc T, đề nghị giao con chung cho anh Huỳnh Văn L tiếp tục nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung không xem xét do các bên không tranh chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Huỳnh Văn L yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với bị đơn Nguyễn Thị P, chị P có nơi cư trú tại ấp LP, xã MPT, TXCL, tỉnh Tiền Giang. Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo qui định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Huỳnh Văn L và chị Nguyễn Thị P đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L và chị P.

[2] Về hôn nhân: Anh L và chị P xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2001 là tự nguyện, nhưng không có đăng ký kết hôn. Việc anh L và chị P thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật. Tuy nhiên, anh L và chị P đủ điều kiện kết hôn theo qui định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là vi phạm vào Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, do vậy căn cứ vào điểm c khoản 3 của Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng đối với nguyên đơn Huỳnh Văn L và bị đơn Nguyễn Thị P.

[3] Về con chung: Anh Huỳnh Văn L và chị Nguyễn Thị P có 02 con chung tên Huỳnh Công Tr, sinh ngày 18/5/2002 (đã trưởng thành) và Huỳnh Phúc T, sinh ngày 06/3/2006. Khi ly hôn, cháu Trang đã trưởng thành và có khả năng lao động được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với cháu Huỳnh Phúc T chưa đủ 18 tuổi nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của cha hoặc mẹ. Giữa anh L và chị P đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung, thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của Tín, nên Hội đồng xét xử ghi nhận, giao cháu Huỳnh Phúc T, sinh ngày 06/3/2006 cho anh L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Chị P có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Anh L và chị P thống nhất trình bày không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật như đã phân tích trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội anh L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- *Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;*
- *Căn cứ các Điều 8, 9, 14, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;*
- *Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;*

Xử: Chấp nhận yêu cầu của anh Huỳnh Văn L.

1/ Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn Huỳnh Văn L và bị đơn Nguyễn Thị P.

2/ Về con chung: Giao cháu Huỳnh Phúc T, sinh ngày 06/3/2006 cho anh Huỳnh Văn L được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị P chưa phải cấp dưỡng nuôi con do anh L chưa yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị P có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

3/ Về án phí:

Nguyên đơn Huỳnh Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm, anh đã tạm nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0018459 ngày 03-4-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, do đó xem như đã nộp xong án phí.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Chi Cục THADS thị xã Cai Lậy, TG;
- UBND xã Mỹ Phước Tây, CT, TG;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Cẩm Loan